

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tố Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Trú tại: Số x ĐD, phường L, TP. N, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985 (Vắng mặt lần 02).

Trú tại: Tổ Y, khối PX, thị trấn P, huyện T1, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Phan Thị Tố Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau; được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND Phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 01/3/2016.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, xúc phạm nhau. Đến tháng 2/2017 anh T tự ý bỏ đi, không quan tâm chăm sóc gì cho gia đình, vợ con. Từ đó đến nay, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống. Chị đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh T. Chị

đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích anh T theo quy định; vào ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã ra Quyết định số 03/2020/QĐST-DS chấp nhận yêu cầu của chị, tuyên bố anh Nguyễn Quốc T mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Từ đó đến nay chị cũng vẫn không có thông tin gì về anh T. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phan An N (nữ), sinh ngày 12/06/2016. Con khi nay ở với chị, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc T đã bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2020/QĐST-DS ngày 14/5/2020 (đã có hiệu lực pháp luật). Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa, không cung cấp lời khai, yêu cầu đối với vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt (đã bị tuyên bố mất tích), căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: về hôn nhân: Chị Phan Thị Tố Q được ly hôn anh Nguyễn Quốc T; về con chung: giao con chung là Nguyễn Phan An N (nữ), sinh ngày 12/06/2016 cho chị Phan Thị Tố Q được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét vì chị Q không yêu cầu; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** anh Nguyễn Quốc T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2020/QĐST-DS ngày 14/5/2020 (đã có hiệu lực pháp luật) - vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tố Q và anh Nguyễn Quốc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND Phường L - thành phố N vào ngày 01/3/2016 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, xúc phạm nhau. Cùng thời điểm trên vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tuyên bố mất tích bằng Quyết định số 03/2020/QĐST-DS ngày 14/5/2020 (đã có hiệu lực pháp luật). Từ đó đến nay vẫn không có tin tức gì về nơi cư trú, sinh sống của anh T. Do vậy, việc chị Q xin ly hôn anh Toàn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phan An N (nữ), sinh ngày 12/06/2016. Nghị nên giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Phan Thị Tố Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006877 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Q đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Tố Q, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tố Q được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phan An N (nữ), sinh ngày 12/06/2016 cho chị Phan Thị Tố Q được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: vì chị Q không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Tô Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006877 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Q đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam